TOÀ ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ CÀ MAU** **TỈNH CÀ MAU**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 162/2023/DS-ST
Ngày: 25-7-2023
V/v tranh chấp hợp đồng vay tài sản + Hụi

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ CÀ MAU

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Bà Nguyễn Hồng Thắm

Các Hội thẩm nhân dân:
Ông Nguyễn Hoàng Dân
Bà Trương Tuyết Thoa

- Thư ký phiên toà: Bà Hoàng Xuân Thùy Dương - Là Thư ký Toà án nhân dân thành phố Cà Mau, tỉnh Cà Mau.

Trong ngày 25 tháng 7 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Cà Mau, tiến hành xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 275/2023/TLST-DS ngày 29 tháng 6 năm 2023, về việc "Tranh chấp hợp đồng vay tài sản và hụi" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 201/2023/QĐXXST-DS, ngày 19 tháng 6 năm 2023, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Bà Phan Thị O, sinh năm 1961.

Địa chỉ cư trú: Ấp Ấp Th, xã H, huyện B, tỉnh Cà Mau.

Người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn: Nguyễn Thị Ngọc B, sinh năm 1994; địa chỉ cư trú: Ấp Th, xã H, huyện B, tỉnh Cà Mau (có mặt).

- Bị đơn: Bà Huỳnh Thị Bé T, sinh năm 1979 (vắng mặt).

Địa chỉ cư trú: Đường Đ, khóm 7, phường 8, thành phố C, tỉnh Cà Mau.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Ông Nguyễn Trung T, sinh năm 1976; địa chỉ cư trú: Số 74A, Tr, khóm 4, phường 8, thành phố C, tỉnh Cà Mau (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Nguyên đơn bà Phan Thị O - Người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn là chị Nguyễn Thị Ngọc B trình bày:

Năm 2020 bà Huỳnh Thị Bé T có tham gia chơi hụi do bà Phan Thị O làm chủ hụi. Cụ thể như sau:

Dây hụi thứ nhất: Mở ngày 04/4/2020 âm lịch, nhằm ngày 26/5/2020 dương lịch, mỗi tháng khui một lần. Tnh đến tháng 02 năm 2023 dương lịch thì hụi mãn. Dây Hụi gồm này gồm 32 phần, loại 1.000.000 đồng, bà T tham gia 02 phần.

Ngày 04/5/2020 âm lịch, bà T hốt phần hụi thứ nhất. Sau khi hốt hụi thì bà T đống hụi chết được 02 kỳ thì nghỉ. Đến ngày 04/11/2020, bà T hốt phần hụi thứ hai. Sau khi hốt hụi thì bà T không đống hụi chết được kỳ nào.

Dây hụi thứ hai: Mở ngày 15/11/2020 âm lịch, nhằm ngày 28/12/2020 dương lịch, mỗi tháng khui một lần. Tnh đến tháng 01 năm 2023 dương lịch thì hụi mãn. Dây Hụi gồm này gồm 25 phần, loại 2.000.000 đồng, bà T tham gia 02 phần.

Ngày 15/12/2020 âm lịch, bà T hốt phần hụi thứ nhất. Sau khi hốt hụi thì bà T đống hụi chết được 01 kỳ thì nghỉ. Phần hụi còn lại, bà T đã bán cho người khác, do đó bà O không đặt ra yêu cầu đối với phần hụi này.

Do sau khi hốt hụi, bị đơn không đóng hụi chết cho nguyên đơn đầy đủ nên nguyên đơn đã khởi kiện bà T ra Tòa án nhân dân thành phố Cà Mau để giải quyết đối với 03 phần hụi trên. Kết quả Tòa án giải quyết buộc bà T đống hụi chết cho nguyên đơn đối với 03 phần hụi nói trên đến tháng 5 năm 2022. Do đó nay nguyên đơn khởi kiện, yêu cầu bị đơn tiếp tục đóng hụi chết cho nguyên đơn từ tháng 6 năm 2022 dương lịch, đến khi mãn hụi. Đối với dây hụi thứ nhất là 09 kỳ và đối với dây hụi thứ hai là 08 kỳ, với số tiền là:

Dây thứ nhất: 09 kỳ x 1.000.000 đồng x 02 phần = 18.000.000 đồng.

Dây thứ hai: 08 kỳ x 2.000.000 đồng x 01 phần = 16.000.000 đồng.

Tổng cộng: 34.000.000 đồng.

Ngoài ra, vào ngày 19/5/2021 âm lịch, bà T còn vay của bà O số tiền 10.000.000 đồng, có Biên nhận. Từ khi vay đến nay, bà T chưa thanh toán cho bà O số tiền nào. Do đó, nay bà O yêu cầu bà T cùng chồng là ông Nguyễn Trung T cùng thanh toán cho nguyên đơn bà Phan Thị O tổng số tiền 44.000.000 đồng. Trong đó, tiền hụi là 34.000.000 đồng và tiền vay là 10.000.000 đồng (không yêu cầu lãi suất).

Ngoài ra nguyên đơn không còn yêu cầu nào khác.

Bị đơn bà Huỳnh Thị Bé T trình bày:

Bà T có vay tiền và chơi hụi của bà O vào năm 2020. Trong quá trình đống hụi thì bà T có thiếu hụi. Bà O buộc bà T làm Biên nhận nợ số tiền 38.000.000 đồng.

Đến năm 2023, bà O kiện bà T ra Tòa án thành phố Cà Mau và đã được xét xử sơ thẩm, phúc thẩm. Án buộc bà O trả cho bà T tổng số tiền hụi và vay là 278.000.000 đồng, trong đó tiền hụi là 38.000.000 đồng. Kể từ khi có bản án phúc thẩm đến nay, bà T và bà O không còn liên quan gì đến tiền hụi nữa.

Bà O lấy Biên nhận nợ cũ đã được Tòa án xét xử xong để kiện đòi thêm tiền nữa.

Giao dịch tiền vay và hụi là giao dịch riêng của nguyên đơn và bị đơn, mà chồng bị đơn là ông T không hề hay biết. Đến sau này mới biết, từ đó vợ chồng phát sinh mâu thuẫn và ly thân từ năm 2021 đến nay.

Bà T khẳng định, kể từ khi có bản án phúc thẩm đến nay, bà T không còn thiếu bà O bất kỳ tiền gì nữa.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Nguyễn Trung T vắng mặt, không có Văn bản nêu ý kiến gửi Tòa án.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Bị đơn bà Huỳnh Thị Bé T; Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Nguyễn Trung T vắng mặt tại phiên tòa. Do đó, Hội đồng xét xử căn cứ vào Điều 227, 228 của Bộ luật tố tụng dân sự tiến hành xét xử vắng mặt đối với bị đơn và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan nói trên.

[2] Nguyên đơn bà Phan Thị O yêu cầu bà Huỳnh Thị Bé T và chồng bà T là ông Nguyễn Trung T cùng thanh toán cho nguyên đơn bà Phan Thị O tổng số tiền 44.000.000 đồng. Trong đó, tiền hụi là 34.000.000 đồng và tiền vay là 10.000.000 đồng (không yêu cầu lãi suất). Ngoài ra nguyên đơn không còn yêu cầu nào khác.

Xét yêu cầu của nguyên đơn, Hội đồng xét xử thấy:

[3] Thứ nhất đối với khoản tiền hụi: Tại Bản án sơ thẩm số 23/2023/DS-ST của Tòa án nhân dân thành phố Cà Mau và bản án phúc thẩm số 144/2023/DS-PT của Tòa án nhân dân tỉnh Cà Mau đã xét xử giữa nguyên đơn; bị đơn; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đối với 02 dây hụi nói trên. Hai bản án đã xét xử và buộc bà T, ông T thanh toán cho bà O tiền đống hụi chết đến tháng 5 năm 2022 dương lịch. Nay nguyên đơn yêu cầu bà T, ông T tiếp tục thanh toán cho bà O tiền đống hụi chết từ tháng 6 năm 2022 dương lịch đến khi mãn hụi.

[4] Bị đơn bà Huỳnh Thị Bé T cho rằng không còn thiếu bà O bất kỳ khoản tiền gì nữa, nhưng không có chứng cứ chứng minh từ sau khi án xử phúc thẩm đến nay, bà T đã thanh toán xong tiền hụi cho bà O. Do đó, yêu

cầu của bà O về việc buộc bà T và ông T tiếp tục thanh toán cho bà O tiền hụi chết của dây hụi thứ nhất đến khi mãn hụi: 09 kỳ x 1.000.000 đồng x 02 phần = 18.000.000 đồng; của dây hụi thứ hai: 08 kỳ x 2.000.000 đồng x 01 phần = 16.000.000 đồng. Tổng cộng: 34.000.000 đồng, là có căn cứ chấp nhận.

[5] Thứ hai đối với số tiền vay 10.000.000 đồng: Tại 02 bản án sơ thẩm và phúc thẩm nêu trên chưa giải quyết đối với số tiền vay 10.000.000 đồng. Nay bà O khởi kiện và yêu cầu bà T, ông T trả cho bà O số tiền trên là có căn cứ, đúng quy định pháp luật. Bà Huỳnh Thị Bé T cho rằng không còn thiếu bà O bất kỳ khoản tiền gì nữa, nhưng không có chứng cứ chứng minh từ sau khi án xử phúc thẩm đến nay, bà T đã thanh toán xong số tiền vay 10.000.000 đồng cho bà O. Do đó, yêu cầu của bà O về việc buộc bà T và ông T thanh toán cho bà O số tiền vay còn thiếu 10.000.000 đồng, theo Biên nhận ngày 19/5/2021 là có cơ sở chấp nhận.

[6] Từ các phân Tch nêu trên, Hội đồng xét xử thấy có căn cứ chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Phan Thị O về việc buộc bà Huỳnh Thị Bé T và ông Nguyễn Trung T có trách nhiệm thanh toán cho nguyên đơn bà Phan Thị O tổng số tiền 44.000.000 đồng. Trong đó, tiền hụi là 34.000.000 đồng và tiền vốn vay là 10.000.000 đồng.

[7] Bị đơn phải chịu án phí theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều: 26, 147, 157, 227, 228, 273 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 463, 468, 471 của Bộ luật dân sự;

Căn cứ Nghị định số 19/2019/NĐ-CP ngày 19/02/2019 của Chính phủ quy định về họ, hụi, biêu, phường.

Căn cứ nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30 tháng 12 năm 2016, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Phan Thị O về việc buộc bà Huỳnh Thị Bé T và ông Nguyễn Trung T có trách nhiệm thanh toán cho nguyên đơn bà Phan Thị O tổng số tiền 44.000.000 đồng (bốn mươi bốn triệu đồng). Trong đó, tiền hụi là 34.000.000 đồng và tiền vốn vay là 10.000.000 đồng.

Án phí dân sự sơ thẩm bị đơn phải nộp 2.200.000 đồng (chưa nộp).

Kể từ ngày người được thi hành án có đơn thi hành án, nếu người phải thi hành án không thi hành xong khoản tiền nói trên, thì còn phải chịu khoản lãi phát sinh theo quy định tại Điều 468 của Bộ luật dân sự.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Án xử sơ thẩm công khai, các đương sự có mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Các đương sự vắng mặt, có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ toạ phiên tòa
(Đã ký)

Nguyễn Hồng Thắm

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Cà Mau;
- VKSND Tp. Cà Mau;
- Chi cục THADS Tp Cà Mau;
- Các đương sự;
- Lưu.